

Số: 210 /TB-TTPTQĐ

Quảng Trách, ngày 24 tháng 4 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá đối với các thửa đất đã đưa ra đấu giá nhưng không có người tham gia.

Thực hiện Công văn số 491/UBND-TNMT ngày 17/04/2024 của UBND huyện Quảng Trách về việc giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm đối với 75 thửa đất ở tại dự án Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân An, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trách, tỉnh Quảng Bình. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trách tổ chức đăng ký giao đất theo giá khởi điểm không thông qua đấu giá đối với các thửa đất ở đã đưa ra đấu giá nhưng không có khách hàng tham gia tại Dự án Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân An, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trách, tỉnh Quảng Bình. (Diện tích, vị trí, giá khởi điểm của các thửa đất được niêm yết tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trách và UBND Quảng Thanh).

- Thời hạn xem hồ sơ tài sản, làm thủ tục đăng ký giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (trong giờ hành chính các ngày làm việc kể từ ngày thông báo đến hết ngày **17/05/2024**).

- Tiền đặt trước: Nộp 20% trên giá khởi điểm của thửa đất đăng ký.

Địa điểm đăng ký: Tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trách: Tầng 2 – dãy phía Tây Trụ sở Chính quyền huyện Quảng Trách, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trách, tỉnh Quảng Bình. Trường hợp 01 thửa đất có từ 02 khách hàng trở lên đăng ký tham gia thì tổ chức bốc thăm.

*(Có phụ lục chi tiết các thửa đất kèm theo)*

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trách./.

### Nơi nhận:

- Báo Quảng Bình: (Đề nghị đăng tải)
- UBND huyện; (để b/c)
- Phòng TN&MT; TC-KH;
- UBND xã: Quảng Thanh;
- Công TT điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Website huyện Quảng Trách;
- GD, các PGD TT;
- Lưu: VT, HT&PTQĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

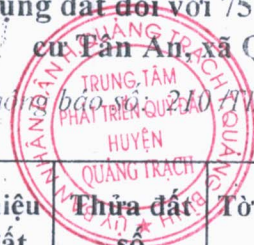


**Hoàng Thanh Phương**

PHỤ LỤC

Quyền sử dụng đất đối với 75 thửa đất ở tại dự án Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch chi tiết Khu dân cư Tân An, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Thông báo số 240/TB-TTPTQĐ ngày 24 tháng 04 năm 2024 của TTPTQĐ huyện Quảng Trạch)



STT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các thửa đất hướng Tây đường quy hoạch 10m</b>						
1	F1	2499	8	218.4	ONT	1.572.000.000	02 mặt tiền
2	F2	2500	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
3	F3	2501	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
4	F4	2502	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
5	F5	2503	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
6	F6	2504	8	217.5	ONT	1.566.000.000	02 mặt tiền
7	G1	2530	8	240.5	ONT	1.732.000.000	02 mặt tiền
8	G2	2531	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
9	G3	2532	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
10	B1	2459	8	260.3	ONT	1.874.000.000	02 mặt tiền
11	B4	2460	8	259.3	ONT	1.867.000.000	02 mặt tiền
<b>II</b>	<b>Các thửa đất hướng Đông đường quy hoạch rộng 10m</b>						
1	F7	2505	8	226.2	ONT	1.629.000.000	02 mặt tiền
2	F8	2506	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
3	F9	2507	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
4	F10	2508	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
5	F11	2509	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
6	F12	2510	8	217.5	ONT	1.566.000.000	02 mặt tiền
7	G4	2533	8	240.5	ONT	1.732.000.000	02 mặt tiền
8	G5	2534	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
9	G6	2535	8	207.0	ONT	1.242.000.000	
10	B3	2467	8	385.0	ONT	2.772.000.000	03 mặt tiền
<b>III</b>	<b>Các thửa đất hướng Bắc đường quy hoạch rộng 10m</b>						
1	E1	2512	8	329.7	ONT	2.374.000.000	02 mặt tiền
2	E2	2513	8	232.0	ONT	1.392.000.000	
3	E3	2514	8	232.0	ONT	1.392.000.000	
4	E4	2515	8	232.0	ONT	1.392.000.000	
5	E5	2516	8	232.0	ONT	1.392.000.000	

6	E6	2517	8	232.0	ONT	1.392.000.000		
7	E7	2518	8	232.0	ONT	1.392.000.000		
8	E8	2519	8	232.0	ONT	1.392.000.000		
9	E9	2520	8	324.0	ONT	2.333.000.000	02 mặt tiền	
<b>IV</b>	<b>Các thửa đất hướng Nam đường quy hoạch rộng 10m</b>							
1	D10	2489	8	354.4	ONT	2.807.000.000	02 mặt tiền	
2	D11	2490	8	214.7	ONT	1.417.000.000		
3	D12	2491	8	215.6	ONT	1.423.000.000		
4	D13	2492	8	216.5	ONT	1.429.000.000		
5	D14	2493	8	217.4	ONT	1.435.000.000		
6	D15	2494	8	218.3	ONT	1.441.000.000		
7	D16	2495	8	219.2	ONT	1.447.000.000		
8	D17	2496	8	220.1	ONT	1.453.000.000		
9	D18	2497	8	323.2	ONT	2.560.000.000	02 mặt tiền	
10	C6	2475	8	202.5	ONT	1.337.000.000		
11	C7	2476	8	204.0	ONT	1.346.000.000		
12	C8	2477	8	204.9	ONT	1.352.000.000		
13	C9	2478	8	205.8	ONT	1.358.000.000		
14	C10	2479	8	304.5	ONT	2.412.000.000	02 mặt tiền	
15	B5	2463	8	321.6	ONT	2.123.000.000		
16	A1	2457	8	254.0	ONT	1.676.000.000		
17	A2	2458	8	408.1	ONT	2.693.000.000		
<b>V</b>	<b>Các thửa đất hướng Nam đường quy hoạch rộng 11m</b>							
1	G7	2537	8	298.9	ONT	2.367.000.000	02 mặt tiền	
2	G8	2538	8	231.8	ONT	1.530.000.000		
3	G9	2539	8	233.3	ONT	1.540.000.000		
4	G10	2540	8	234.8	ONT	1.550.000.000		
5	G11	2541	8	366.5	ONT	2.903.000.000	02 mặt tiền	
6	E10	2521	8	356.7	ONT	2.825.000.000	02 mặt tiền	
7	E11	2522	8	217.1	ONT	1.433.000.000		
8	E12	2523	8	218.6	ONT	1.443.000.000		
9	E13	2524	8	220.1	ONT	1.453.000.000		
10	E14	2525	8	221.5	ONT	1.462.000.000		
11	E15	2526	8	223.0	ONT	1.472.000.000		
12	E16	2527	8	224.5	ONT	1.482.000.000		

13	E17	2528	8	303.9	ONT	2.407.000.000	02 mặt tiền	
<b>VI</b>	<b>Các thửa đất hướng Bắc đường quy hoạch rộng 11m</b>							
1	C1	2470	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
2	C2	2471	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
3	C3	2472	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
4	C4	2473	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
5	C5	2474	8	328.9	ONT	2.368.000.000	02 mặt tiền	
6	B2	2462	8	243.1	ONT	1.459.000.000		
7	D1	2480	8	348.2	ONT	2.507.000.000	02 mặt tiền	
8	D2	2481	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
9	D3	2482	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
10	D4	2483	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
11	D5	2484	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
12	D6	2485	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
13	D7	2486	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
14	D8	2487	8	216.0	ONT	1.296.000.000		
15	D9	2488	8	326.0	ONT	2.347.000.000	02 mặt tiền	
<b>Tổng cộng: 75 thửa đất</b>				<b>18.304.6</b>		<b>122.178.000.000</b>		

